



Câu 1. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam những năm 60 của thế kỉ XIX như thế nào?

- A. Kinh tế, xã hội khủng hoảng nghiêm trọng.
B. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình trệ.
C. Tài chính cạn kiệt, nhân dân đói khổ.
D. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa của binh lính và dân phu năm 1866 dưới sự tham gia của một số sĩ phu, quan lại quý tộc nổ ra ở đâu?

- A. Bắc Ninh B. Huế C. Tuyên Quang D. Thái Nguyên

Câu 3. Cuộc nổi dậy của Cai tổng Vàng - Nguyễn Thịnh diễn ra ở đâu?

- A. Tuyên Quang B. Thái Nguyên C. Bắc Ninh D. Bắc Giang

Câu 4. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

- A. Thực hiện chính sách cải cách kinh tế, xã hội.
- B. Thực hiện chính sách cải cách duy tân.
- C. Thực hiện chính sách ngoại giao mở cửa.
- D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 5. Trước tình hình khó khăn của đất nước những năm cuối thế kỉ XIX, một yêu cầu đặt ra đó là:

- A. Thay đổi chế độ xã hội hoặc cải cách xã hội cho phù hợp.
B. Cải cách duy tân đất nước.
C. Thực hiện chính sách đổi mới đất nước.
D. Thực hiện chính sách canh tân đất nước.

Câu 6. Từ năm 1863 đến 1871, Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình bao nhiêu bản điều trần?

- A. 25 bản. B. 30 bản. C. 35 bản. D. 40 bản.

Câu 7. Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ là sự kết tinh của những yếu tố nào?

- A. Yêu nước.
B. Kính chúa.
C. Kiến thức sâu rộng.
D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 8. Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng vua Tự Đức 2 bản “Thời vụ sách”, đề nghị cải cách vấn đề gì?

- A. Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.
- B. Đẩy mạnh khai khẩn ruộng hoang và khai thác mỏ.
- C. phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.
- D. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, cải tổ giáo dục.

Câu 9. Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương?

- A. Cửa biển Hải Phòng.
- B. Cửa biển Trà Lí (Nam Định).
- C. Cửa biển Thuận An (Huế).
- D. Cửa biển Đà Nẵng.

Câu 10. Lí do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

- A. Chưa hợp thời thế.
- B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.
- C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.
- D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi.

Câu 11. Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì?

- A. Cản trở sự phát triển của những tiền đề mới (TBCN).
- B. Xã hội vẫn chỉ luẩn quẩn trong vòng bế tắc của chế độ thuộc địa nửa phong kiến.
- C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết được.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 12. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX?

- A. Đã gây được tiếng vang lớn.
- B. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.
- C. Tấn công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở, bước tiến hoá của dân tộc.
- D. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX.

Câu 13. “Bộ máy chính quyền TW đến địa phương mục ruỗng, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa dân tộc ngày càng gay gắt”. Đó là tình hình Việt Nam vào thời gian nào?

- A. Cuối thế kỉ XVIII
- B. Đầu thế kỉ XIX
- C. Giữa thế kỉ XIX
- D. Cuối thế kỉ XIX

Câu 14. Năm 1866, đặc biệt nổ ra cuộc khởi nghĩa của binh lính và dân phu tại.

A. Nổ ra tại Thái Nguyên

B. Nổ ra tại Huế

C. Nổ ra tại Tuyên Quang

D. Nổ ra tại Yên Thế

Câu 15. Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

A. Đổi mới công việc nội trị

B. Đổi mới nền kinh tế, văn hoá.

C. Đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	9	B
2	B	10	D
3	C	11	D
4	D	12	C
5	A	13	D
6	B	14	B
7	D	15	C
8	A		